

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
TUYỂN SINH LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC**

1. Tên môn thi: Tài nguyên thủy sinh vật

- Số tiết ôn tập: 20 tiết.

2. Đơn vị phụ trách môn thi

- Bộ môn: Khoa học môi trường.

- Khoa: Môi trường & Tài nguyên thiên nhiên.

3. Mục tiêu của môn thi

3.1. Kiến thức

3.1.1. Biết được phương pháp định danh các loài thủy sinh vật và sắp xếp vào hệ thống phân loại sinh vật.

3.1.2. Biết được đặc điểm sinh học của các loài thủy sinh vật.

3.2. Kỹ năng

3.2.1. Nhận biết được các loài thủy sinh vật và đặc điểm sinh thái học của nó.

3.2.2. Áp dụng kiến thức vào đời sống thực tế trong việc bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững.

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn thi

Cung cấp thông tin cho người học với nhiều phương pháp nghiên cứu, định danh và phân loại thủy sinh vật, để đánh giá môi trường nước trong trạng thái động mà sự tồn tại của sinh vật là kết quả của quá trình thích nghi và phát triển. Ứng dụng thực vật thủy sinh trong nông nghiệp, thủy sản, môi trường và quản lý tổng hợp tài nguyên thủy sinh vật: khai thác bền vững và bảo vệ tài nguyên thủy sinh vật, phục hồi các loài thủy sinh vật nguy cơ suy thoái.

5. Cấu trúc nội dung môn thi

Chương 1.	Tổng quan về thủy sinh vật
1.1.	Giới thiệu về hệ sinh thái thủy vực
1.2.	Phương pháp nghiên cứu
1.3.	Vai trò của thủy sinh vật trong thủy vực
Chương 2.	Thực vật thủy sinh
2.1.	Thực vật nổi
2.2.	Rong biển
2.3.	Thực vật bậc cao thủy sinh
Chương 3.	Động vật thủy sinh

3.1	Động vật nổi
3.2	Động vật đáy
Chương 4	Sinh vật tự bơi
4.1	Lớp cá miệng tròn
4.2	Lớp cá sụn
4.3	Lớp cá xương

6. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình.
- Phương pháp thảo luận nhóm.
- Phương pháp trình bày chuyên đề.

7. Nhiệm vụ của người học

Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Nghiên cứu tài liệu có liên quan đến nội dung môn thi.

8. Đánh giá kết quả thi của người học

8.1. Hình thức thi

Môn thi được đánh giá bằng hình thức tự luận. Thời gian thi là 90 phút.

8.2. Cách chấm điểm

Điểm thi được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), lấy đến 0,25; không quy tròn điểm.

8.3. Điều kiện xét tuyển

Môn thi đạt từ 5 điểm trở lên.

9. Tài liệu học tập

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình thực vật và động vật thủy sinh. Vũ Ngọc Út, Dương Thị Hoàng Oanh.- Cần Thơ: Nxb. Đại học Cần Thơ, 2013.- 342 tr.; minh họa, 24 cm.- 579.8/ U522	MOL 071409, MOL 071410 TS.005314
[2] Động vật chí Việt Nam = Fauna of Vietnam- Tập 5- Giáp xác nước ngọt / Đặng Ngọc Thanh, Hồ Thanh Hải.- Hà Nội: Khoa học và Kỹ thuật, 2001.- 239 tr.; minh họa, 27 cm.- 591.9597/ Th107/T.5	MOL.062558 KH000199 MT.005066 NN.002774 TS.000563
[3] Rong biển Việt Nam: Phần phía Bắc (Marine Algae of North Vietnam) / Nguyễn Hữu Dinh ... [et al.].- Hà Nội: Khoa học và Kỹ thuật, 1993.- 364 tr. ; minh họa, 23 cm.- 579.8/ R431	TS.004113
[4] Mô tả định loại cá đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam =	MOL 073709

Fishes of the Mekong Delta, Vietnam / Trần Đắc Định ... [et al.]- Can Tho: Cantho University Publishing House, 2013.- 174 p.; ill, 21 cm.- 333.95/ M450. TS. 005322 NN. 016135 NN. 016138

Cần Thơ, ngày 23 tháng 11 năm 2015

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA
Nguyễn Hiếu Trung (Đã ký)

P.TRƯỞNG BỘ MÔN
Dương Trí Dũng (Đã ký)